

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Q  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
Số: 129/2022/QĐCNTTLH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Q, ngày 10 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của  
chị Quách Thị H và anh Bùi Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “*Xin ly hôn*” của  
chị Quách Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 10 năm 2022 về thuận  
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện:* Chị **Quách Thị H**, sinh năm 1985;

HKTT: Thôn C, xã Đ, huyện Q, TP Hà Nội;

Hiện ở: Thôn 3, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

*Người bị kiện:* Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1982;

HKTT và nơi ở: Thôn C, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải  
viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định  
tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải  
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 10 năm 2022  
có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa  
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 10 năm  
2022, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Quách Thị H** và anh **Bùi Văn T** thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu **Bùi Tuấn Đ**, sinh ngày 04/12/2009 và cháu **Bùi Thị Thanh N**, sinh ngày 31/3/2012.

Giao cho chị H quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác;

Giao cho anh T quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác;

Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do hai bên thỏa thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ/cháu N cho chị H/anh T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung, công nợ chung:

- Nhà và đất thửa số 31.10; Tờ bản đồ số 25-d ; Diện tích 2.446 m<sup>2</sup> trong đó có 50 m<sup>2</sup> đất ở và 2.396 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 607690; Sổ vào sổ cấp GCN: CH 1945 đã được UBND huyện Q, thành phố Hà Nội cấp ngày 13/5/2011 cho ông **Bùi Văn T** tại thôn Lập Thành, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội là thuộc quyền quản lý và sử dụng của anh T, không liên quan gì đến chị H.

- Anh T đã thanh toán trả số tiền nợ là 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) cho chị **Quách Thị M**, sinh năm 1989; HKTT: Thôn 3, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội (là em gái chị H).

Ngoài ra chị H và anh T không có tài sản chung, công nợ chung khác.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- UBND xã Đ;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Thanh**